

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG MẦM NON SÓC NẬU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG MẦM NON SÓC NẬU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ngô Thụy Ngọc Vân	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Lưu Truyền	Thủ quỹ	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Thị Cẩm Hương	Tổ trưởng tổ giáo viên	Thư ký hội đồng	
4	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	
5	Nguyễn Thị Mộng Trinh	Giáo viên MG 4-5T	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Trần Vi Anh	Giáo viên MG 3-4T	Ủy viên hội đồng	
7	Hoàng Trần Uyên Thảo	Giáo viên nhà trẻ	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	8
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	8
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	10
Mở đầu	10
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	11
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.	13
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	14
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	16
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	19
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	20
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	22
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	24
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	26
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	27
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	29
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	30
Mở đầu	30
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	30
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	32
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	35

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	36
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	37
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	38
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	41
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.	43
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	47
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	48
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	51
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	53
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.	56
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	57
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	58
Phần IV. PHỤ LỤC	1-12

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x		
Tiêu chí 1.3		x		
Tiêu chí 1.4		x		
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x		
Tiêu chí 1.7		x		
Tiêu chí 1.8		x		
Tiêu chí 1.9		x		
Tiêu chí 1.10		x		
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x		
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x		
Tiêu chí 4.2		x		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x		
Tiêu chí 5.2		x		
Tiêu chí 5.3		x		
Tiêu chí 5.4		x	x	

Kết quả: đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Mầm non Sóc Nâu

Tên trước đây: không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 10.

Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Ngô Thụy Ngọc Vân
Huyện/ quận/ thị xã/ thành phố	10	Điện thoại	0934.083.305
Xã/ phường/ thị trấn	12	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia		Website	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2011/QĐ-UBND ngày 05/10/2011	Số điểm trường	01
Công lập	Không	Loại hình khác	Không
Tư thực	Tư thực	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	02	02	00	01	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	01	01	01	01	01
Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	01	01	01	01	01
Lớp mẫu giáo	01	01	01	01	01

5 - 6 tuổi					
Cộng	06	06	04	05	05

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	06	06	06	05	05	
1	Phòng kiên cố	06	06	06	05	05	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	00	00	00	00	00	
1	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	01	01	01	01	01	
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	01	01	01	01	01	
1	Bếp ăn	01	01	01	01	01	
2	Kho thực phẩm	00	00	00	00	00	
V	Các phòng khác (nếu có)	00	00	00	00	00	
	Cộng	08	08	08	07	07	

--	--	--	--	--	--	--	--

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 8 năm 2024.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	00	00	00	00	00	00	
Giáo viên	05	05	00	01	03	01	
Nhân viên	10	10	00	01	06	03	
Cộng	16	16	00	02	09	05	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	7	7	5	5	5
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	27 trẻ/3 = 9 trẻ/giáo viên	31 trẻ/3 = 10.3 trẻ/giáo viên	10 trẻ/1 = 10 trẻ/giáo viên	27 trẻ/2 = 13.5 trẻ/giáo viên	24 trẻ/2 = 12 trẻ/giáo viên
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ em bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	44 trẻ/4 = 11 trẻ/giáo viên	40 trẻ/4 = 10 trẻ/giáo viên	30 trẻ/4 = 7.5 trẻ/giáo viên	39 trẻ/3 = 13 trẻ/giáo viên	40 trẻ/3 = 13.33 trẻ/giáo viên

5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00	00	00	00	1
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số trẻ em	71	71	40	66	64
	<i>Nữ</i>	35	25	15	24	29
	<i>Dân tộc thiểu số</i>	00	00	00	00	00
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00
4	Tuyển mới	15	10	3	11	10
5	Học 2 buổi/ngày	71	71	40	66	64
6	Bán trú	71	71	40	66	64
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	15 trẻ/lớp	14 trẻ/lớp	10 trẻ/lớp	13 trẻ/lớp	14 trẻ/lớp
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	9 trẻ/nhóm	10 trẻ/nhóm	10 trẻ/nhóm	14 trẻ/nhóm	12 trẻ/nhóm
9	Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
	Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	15	21	00	12	10
	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	12	10	10	15	14
	Trẻ em từ 3 - 4	18	14	8	15	13

	tuổi					
	Trẻ em từ 4 - 5 tuổi	14	15	11	11	15
	Trẻ em từ 5 - 6 tuổi	12	11	11	13	12

5. Các số liệu khác (nếu có): không có

PHẦN II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Trường Mầm non Sóc Nâu thuộc mô hình giáo dục mầm non ngoài công lập. Với vốn đầu tư 100% của chủ trường được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2011 theo Quyết định số 8703/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 10. Năm 2022, trường đổi sang địa chỉ mới số 433/4 Su Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10 theo quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10. Trường có 01 cơ sở với tổng diện tích 325 m². Điểm trường thuận lợi cho việc phụ huynh đưa đón trẻ, có trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng cho công tác nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo. Giáo viên yêu nghề, mến trẻ, luôn học hỏi tìm tòi và vận dụng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực của trẻ. Năm học 2023-2024, trường có 80% giáo viên đạt trình độ chuẩn, 20% giáo viên trên chuẩn. Tổng số học sinh của trường là 64 trẻ chia thành 05 nhóm lớp từ 19-24 tháng đến 5-6 tuổi.

Trường Mầm non Sóc Nâu luôn nhận được sự chỉ đạo, quan tâm giúp đỡ của Ủy ban nhân dân Quận 10, các ban ngành, đoàn thể tại Phường 12 Quận 10. Đặc biệt là sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10.

Trong những năm qua trường không ngừng phấn đấu để nâng cao chất lượng giảng dạy và chăm sóc trẻ, đã tạo được niềm tin nơi cha mẹ học sinh, khi gửi con em vào trường. Hướng tới không chỉ là nơi cung cấp và đáp ứng các nhu cầu giáo dục, mà phải là nơi tạo ra hạnh phúc góp phần tạo nên một xã hội hạnh phúc để có thể tăng trưởng và phát triển bền vững trong nhà trường.

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, trường Mầm non Sóc Nâu đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Mục đích tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường Mầm non Sóc Nâu, Quận 10 tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường nhằm xác định những mặt mạnh, mặt yếu. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục, tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Việc tự đánh giá làm thay đổi nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và hiệu quả. Công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được phân công.

Kết quả đạt được trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục không chỉ dừng lại ở việc hoàn tất các thủ tục của quy trình kiểm định chất lượng giáo dục mà quan trọng hơn là đã giúp cho nhà trường có cơ sở đánh giá chính xác và thực hiện việc điều chỉnh các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục một cách toàn diện, trên cơ sở đó thực sự trở thành cơ sở giáo dục đạt chuẩn của địa phương, của ngành giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2024-2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10, trường Mầm non Sóc Nâu tự kiểm định chất lượng giáo dục với quy trình tự đánh giá như sau:

Từ ngày 15 tháng 8 năm 2024 đến ngày 09 tháng 9 năm 2024: thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch triển khai công tác tự đánh giá đến toàn trường nhằm giúp đội ngũ quán triệt và cùng hỗ trợ các thành viên trong Hội đồng thực hiện tốt công tác tự đánh giá.

Từ ngày 05 tháng 8 năm 2024 đến ngày 09 tháng 9 năm 2024: tổ chức hội thảo, tập huấn, hội nghị về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên liên quan. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

Từ ngày 14 tháng 10 năm 2024 đến ngày 11 tháng 11 năm 2024: các nhóm công tác, cá nhân thực hiện việc xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí. Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. Hội đồng tự đánh giá thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập bảng danh mục mã minh chứng.

Từ ngày 18 tháng 11 năm 2024 đến ngày 25 tháng 11 năm 2024: các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các phiếu đánh giá tiêu chí.

Từ ngày 28 tháng 11 năm 2024 đến ngày 23 tháng 12 năm 2024: họp Hội đồng tự đánh giá để thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá. Dự thảo báo cáo tự đánh giá.

Từ ngày 19 tháng 12 năm 2024 đến ngày 23 tháng 12 năm 2024: họp Hội đồng tự đánh giá để kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan; thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá; bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý; tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024: gửi báo cáo tự đánh giá và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động tự đánh giá Phòng Giáo dục để lấy ý kiến đồng thời tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025: gửi báo cáo tự đánh giá về Phòng Giáo dục và Đào tạo đồng thời gửi công văn đăng ký đánh giá ngoài về Sở Giáo dục và Đào tạo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non Sóc Nâu có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Có bộ máy, cơ cấu tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên; thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động.

Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đúng theo quy định; quản lý các hoạt động giáo dục; luôn chú trọng công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Xây dựng và thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích trong trường Mầm non.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản

trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2023-2028 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục: nhằm giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách chuẩn bị cho trẻ vào lớp một. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá trẻ theo hướng phát huy tính tích cực; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tăng cường công tác đầu tư cơ sở vật chất nhà trường nhằm hướng đến xây dựng và phát triển trường Mầm non Sóc Nâu trở thành một ngôi trường thân thiện, uy tín, chất lượng, để giáo viên và trẻ luôn có khát vọng vươn lên [H1-1.1-01].

b) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường đã được phê duyệt và được triển khai thực hiện trong những năm qua [H1-1.1-02].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đều được triển khai trong Hội đồng sư phạm và công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin của trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường triển khai thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua Hội đồng trường tuy nhiên trường chưa có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01].

Mức 3:

Nhà trường chưa thực hiện việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển định kỳ [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có các giải pháp giám sát và chưa thực hiện việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển định kỳ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược cùng với cha mẹ trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học, có các giải pháp giám sát và thực hiện việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển định kỳ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có quyết định thành lập Hội đồng trường theo quy định gồm có Hiệu trưởng, chủ đầu tư và tổ trưởng tổ chuyên môn. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, kế hoạch tuyển sinh vào tháng 9 hằng năm [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và có trách nhiệm trong việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; thực hiện tốt công tác huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực phát triển nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

c) Hoạt động của các hội đồng được nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện thông qua các cuộc họp của nhà trường [H1-1.2-01].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác chưa có sự phối hợp thống nhất nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thành lập hội đồng trường và các hội đồng khác theo quy định và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Chưa có sự phối hợp thống nhất giữa các hội đồng để đạt hiệu quả cao trong công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác. Hiệu trưởng và chủ đầu tư xây dựng các biện pháp, phân công cụ thể để các hội đồng hoạt động có sự gắn kết hỗ trợ lẫn nhau hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có tổ chức Công đoàn cơ sở, ban chấp hành Công đoàn có 03 thành viên [H1-1.3-01]. Hội chữ thập đỏ được thành lập và hoạt động theo quy định [H1-1.3-02].

b) Tổ chức Công đoàn trường hoạt động đảm bảo quyền lợi cho công đoàn viên và nhân viên tại trường, tổ chức sinh hoạt các ngày lễ 20/11; 8/3; tết Nguyên đán; du lịch hè hằng năm [H1-1.3-03].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của công đoàn và các đoàn thể khác thông qua các buổi họp hội đồng nhà trường [H1-1.3-03].

Mức 2:

a) Trường mầm non Sóc Nâu là trường ngoài công lập nên không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam [H1-1.3-01; [H1-1.3-02].

b) Tổ chức Công đoàn thực hiện chăm lo lễ, tết, sinh nhật, tham quan du lịch hằng năm, thăm hỏi công đoàn viên khi có hiếu hỷ... [H1-1.3-03].

Mức 3:

a) Trường mầm non Sóc Nâu là trường ngoài công lập nên không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam [H1-1.3-01; [H1-1.3-02].

b) Tổ chức Công đoàn hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao tinh thần gắn kết người lao động đồng thời thực hiện được các hoạt động phối kết hợp với địa phương trên địa bàn trường trú đóng [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Tập thể nhà trường tích cực trong các hoạt động trong nhà trường và tham gia tích cực vào các hoạt động ở địa phương và công tác thi đua trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường mầm non Sóc Nâu là trường ngoài công lập nên không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng phối hợp với chủ tịch Công đoàn tổ chức thêm nhiều hoạt động cho Công đoàn viên, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng cho đội ngũ và học sinh; Hiệu trưởng động viên và tạo điều kiện cho người lao động, giáo viên tham gia các hoạt động cộng đồng và tham gia sinh hoạt tại địa phương khi được giới thiệu vào tổ chức Đảng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Sóc Nâu có 01 hiệu trưởng có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân Quận 10; chưa có phó hiệu trưởng, tuy nhiên nhà trường đang phân công 01 giáo viên hỗ trợ công tác chuyên môn trường theo Quyết định số 22/QĐ-MNSN ngày 21 tháng 8 năm 2023 [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Trường có 02 tổ chuyên môn: 01 tổ giáo viên và 01 tổ văn phòng. Tổ giáo viên có 05 thành viên tổ văn phòng 10 thành viên gồm nhân viên y tế, thủ quỹ, phục vụ, nhân viên nấu ăn, nhân viên văn phòng [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

c) Tổ giáo viên và tổ văn phòng của nhà trường đều có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện Chương trình giáo dục Mầm non và phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. Tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện một số chuyên đề theo kế hoạch trọng tâm của năm học. Các chuyên đề bám sát Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ngoài ra, nhà trường thực hiện đầy đủ các chuyên đề chuyên môn nhằm giúp giáo viên học hỏi, trao đổi, rút kinh nghiệm lẫn nhau [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Sau khi thực hiện các chuyên đề, cán bộ quản lý và tổ chuyên môn họp nhận xét, đánh giá hiệu quả thực hiện các chuyên đề. Kế hoạch hoạt động của tổ

giáo viên và tổ văn phòng được Hiệu trưởng kiểm tra, ký duyệt [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Hoạt động của các tổ giáo viên và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Thông qua các buổi họp của tổ giáo viên và tổ văn phòng, các thành viên trong tổ đưa ra các biện pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng chưa sâu, chưa có nhiều đề xuất, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng các hoạt động trong tổ [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

b) Các tổ chuyên môn thực hiện đạt hiệu quả các chuyên đề chuyên môn tại trường, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, nội dung bồi dưỡng chưa phong phú và đa dạng, chưa rút kinh nghiệm kịp thời [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hiệu trưởng theo quy định. Tổ giáo viên và tổ văn phòng có sinh hoạt định kỳ, rà soát đánh giá, điều chỉnh các hoạt động của tổ theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Tổ chuyên môn thực hiện tốt các chuyên đề đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phó hiệu trưởng theo qui định. Nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng chưa sâu, chưa có nhiều đề xuất, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn đảm bảo sinh hoạt theo quy định, thường xuyên thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ khối; hướng dẫn tổ trưởng tổ văn phòng xây dựng kế hoạch cụ thể theo nhiệm vụ từng bộ phận, gợi

ý các nội dung cần trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm để chất lượng các buổi sinh hoạt của tổ văn phòng hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định [H1-1.5-01].

Năm học 2019-2020 trường tuyển 71 trẻ từ 13-18 tháng tuổi đến 5-6 tuổi, riêng lớp MG 5-6 tuổi là 12 trẻ. Trong đó trẻ trong Quận 10 học tại trường là 30 trẻ.

Năm học 2020-2021 trường tuyển 71 trẻ từ 13-18 tháng tuổi đến 5-6 tuổi, riêng lớp MG 5-6 tuổi là 11 trẻ. Trong đó trẻ trong Quận 10 học tại trường là 24 trẻ.

Năm học 2021-2022 trường tuyển 40 trẻ từ 25-36 tháng tuổi đến 5-6 tuổi, riêng lớp MG 5-6 tuổi là 11 trẻ. Trong đó trẻ trong Quận 10 học tại trường là 12 trẻ.

Năm học 2022-2023 trường tuyển 66 trẻ từ 19-24 tháng tuổi đến 5-6 tuổi, riêng lớp MG 5-6 tuổi là 13 trẻ. Trong đó trẻ trong Quận 10 học tại trường là 25 trẻ.

Năm học 2023-2024 trường tuyển 64 trẻ từ 19-24 tháng tuổi đến 5-6 tuổi, riêng lớp MG 5-6 tuổi là 12 trẻ. Trong đó trẻ trong Quận 10 học tại trường là 23 trẻ.

b) Trường có 05 nhóm lớp được phân chia theo độ tuổi: 01 nhóm 19-24 tháng tuổi, 01 nhóm 25-36 tháng tuổi, 01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 01 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi; có đầy đủ hồ sơ quản lý trẻ theo quy định. Trong nhiều năm học liên kè, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

c) 100% trẻ ở các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học bán trú tại trường [H1-1.5-02].

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm lớp được phân chia theo độ tuổi, đảm bảo theo Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện việc phân chia trẻ vào các nhóm, lớp đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường mầm non và 100% trẻ được học bán trú tại trường.

3. Điểm yếu

Chưa đảm bảo số lớp theo Điều lệ trường Mầm non vì số trẻ ra lớp ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024- 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện việc phân chia trẻ vào các nhóm, lớp đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Tiếp tục xây dựng nhiều giải pháp cho công tác tuyển sinh nhằm huy động trẻ đến trường mở thêm lớp theo lộ trình hằng năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định tại văn phòng trường bao gồm: Hồ sơ quản lý trẻ em, hồ sơ quản lý nhân sự, hồ sơ chăm sóc giáo dục, hồ sơ chăm sóc nuôi dưỡng, hồ sơ quản lý tài sản [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

b) Nhà trường lập dự toán thu chi hằng tháng về học phí và tiền ăn của trẻ, thực hiện thu, chi, quyết toán thống kê, sử dụng phần mềm dinh dưỡng tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả trong phục vụ các hoạt động giáo dục thông qua việc trang bị, mua sắm các đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ [H1-1.6-04].

Mức 2:

a) Nhà trường có sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường thông qua một số phần mềm quản lý như: phần mềm quản lý bảo hiểm xã hội (VNPT), phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng các phần mềm thường xuyên được nâng cấp, bảo trì [H1-1.6-06].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-04].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện của nhà trường, thực tế của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo quy định. Quản lý sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn theo kế hoạch cụ thể như bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu công tác thông qua các chuyên đề học tập bồi dưỡng thường xuyên [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Nhà trường thực hiện việc tuyển dụng, phân công nhân sự phù hợp với trình độ và chuyên môn từng bộ phận theo Điều lệ trường mầm non và các quy định của pháp luật. Do trường ngoài công lập tự chủ về tài chính nên trường tuyển dụng kịp thời khi có nhu cầu [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tại trường được hưởng lương và phụ cấp theo năng lực, được tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, được hưởng các chế độ lương, thưởng lễ tết, du lịch hè [H1-1.7-04].

Mức 2:

Hằng năm, Hiệu trưởng phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường qua các hội thi: Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường, cấp quận [H1-1.7-05]. Qua đó, cán bộ quản lý nhà trường đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của từng cá nhân và đưa ra các biện pháp bồi dưỡng cụ thể. Tuy nhiên giáo viên chỉ tham gia các lớp do đơn vị tổ chức mà chưa chủ động tham gia các lớp tự học nhằm nâng cao nghiệp vụ

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có năng lực chuyên môn, năng động, có tinh thần học

tập nâng cao trình độ chuyên môn, đoàn kết phối hợp hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trường được đảm bảo quyền lợi theo quy định.

3. Điểm yếu

Giáo viên chỉ tham gia các lớp do đơn vị tổ chức mà chưa chủ động tham gia các lớp tự học nhằm nâng cao nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, của trường. Khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng chuyên môn và học tập đồng nghiệp để nâng cao tay nghề. Tổ chức hình thức bồi dưỡng chuyên môn sáng tạo hơn theo nhu cầu của từng tổ chuyên môn, sát nhu cầu thực tế của giáo viên các nhóm lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 10 nói chung, kế hoạch năm học của bậc học mầm non nói riêng và căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học đảm bảo

phù hợp với điều kiện của trường và đề ra những biện pháp chỉ đạo việc thực hiện các mặt công tác về chuyên môn. Giáo viên các nhóm lớp xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương theo từng lứa tuổi [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục theo chương trình Mindmanager đầy đủ kế hoạch giáo dục như: Kế hoạch giáo dục năm học, tháng, tuần có xác định nhiệm vụ, biện pháp thực hiện và giáo viên thực hiện có hiệu quả [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường và các nhóm lớp được Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ để giáo viên kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp mang lại hiệu quả trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.8-03].

Mức 2:

Nhà trường có đề ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ em, nhằm nâng cao hiệu quả công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị, được các cấp có thẩm quyền kiểm tra, nhận xét, đánh giá đạt hiệu quả. Tuy nhiên các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ còn hạn chế vì chỉ có 01 Ban giám hiệu [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch theo quy định, có xác định nhiệm vụ, biện pháp thực hiện và phân công cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Vì có 01 Ban giám hiệu nên công tác kiểm tra đôi khi chưa đảm bảo đúng tiến độ thời gian vì công tác đột xuất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương, điều kiện của nhà trường và thường

xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục để phát huy những mặt đã thực hiện tốt.

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sắp xếp thời gian khoa học hơn để việc kiểm tra kế hoạch của giáo viên kịp thời theo đúng tiến độ của nhà trường đồng thời thực hiện hồ sơ bổ nhiệm thêm 01 phó hiệu trưởng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua các cuộc họp hội đồng trường [H1-1.9-01].

b) Trong 05 năm qua, nhà trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo; kiến nghị. Các ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ được nhà trường ghi nhận và giải quyết đúng theo quy định [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, Hiệu trưởng nhà trường, Công đoàn, thực hiện báo cáo tình hình thực hiện thông qua các cuộc họp hội đồng trường [H1-1.9-02].

Mức 2:

Nhà trường chưa có các biện pháp giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả. Còn một vài nhân viên chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, góp ý trong các buổi họp.

2. Điểm mạnh

Các hoạt động của nhà trường được thực hiện công khai đúng theo các quy định, nội quy đã được bàn bạc, thảo luận và thống nhất trong các cuộc họp nên không có trường hợp khiếu nại, tố cáo nào xảy ra trong đơn vị.

3. Điểm yếu

Còn một vài giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong việc xây dựng kế hoạch, quy chế, liên quan đến hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện quy chế dân chủ hoạt động của nhà trường, phát huy quyền làm chủ của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động. Công đoàn tổ chức các buổi sinh hoạt phát triển khả năng tự tin nói trước đám đông để giúp nhân viên mạnh dạn trong việc đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch cũng như các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, phương án phòng chống tai nạn thương tích và an toàn trường học, phương án phòng chống cháy nổ, phương án phòng chống dịch bệnh, phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

b) Trường có hộp thư góp ý, số điện thoại trường và trực tiếp để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cha mẹ trẻ em, người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-06].

c) Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần đoàn kết nội bộ, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn thể hiện sự thân thiện, yêu thương trẻ, đối xử công bằng với mọi trẻ [H1-1.3-01]; [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ các phương án đảm bảo an toàn tai nạn thương tích, phương án phòng chống cháy nổ, phương án phòng chống dịch bệnh, phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm thông qua các cuộc họp hội đồng trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

b) Nhà trường chưa thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp phối hợp với các ban ngành đoàn thể tại địa phương để ngăn chặn kịp thời và đạt hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án và thực hiện tốt các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, dịch bệnh trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác phổ biến, hướng dẫn cho trẻ chưa đạt hiệu quả cao, trẻ chưa nắm bắt được cụ thể các nội dung thực hiện, do đặc điểm lứa tuổi mầm non còn quá nhỏ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và đẩy mạnh công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh trong trường, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng thường xuyên theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của giáo viên, có các biện pháp hỗ trợ kịp thời nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu theo đặc điểm lứa tuổi.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cụ thể, rõ ràng, đầy đủ, phù hợp các quy định, sự phát triển của địa phương, nguồn lực phát triển của nhà trường.

Tổ chức Công đoàn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng sinh hoạt theo quy định và có thảo luận đóng góp xây dựng chuyên môn.

Nhà trường có đầy đủ các phương án cụ thể, rõ ràng, thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong 05 năm qua nhà trường không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm và bạo lực học đường.

Điểm yếu cơ bản:

Chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng chưa sâu, chưa có nhiều đề xuất, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng các hoạt động trong tổ.

Trong các buổi họp, một vài nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Trường Mầm non Sóc Nâu từ ngày thành lập trường đến nay luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, đó chính là nhờ sự nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ, giáo viên và nhân viên. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý, chuyên môn và luôn năng động trong công việc, có sự đoàn kết, thống nhất cao, cùng phối hợp hoàn thành nhiệm vụ. Giáo viên có tinh thần học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, chính trị, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động của nhà trường và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Các thành viên trong trường có tinh thần trách nhiệm, ý thức cao trong công việc, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của Pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có trình độ Đại học sư phạm mầm non, có thời gian công tác liên tục 22 năm trong ngành Giáo dục mầm non, đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực tổ chức quản lý nhà trường [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, cán bộ quản lý đều thực hiện đánh giá Chuẩn hiệu trưởng theo quy định và đạt từ khá trở lên [H2-2.1-01].

c) Cán bộ quản lý được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng có nhiều kinh nghiệm, có năng lực quản lý chuyên môn nghiệp vụ; chủ động tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả [H1-1.4-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại từ khá trở lên theo Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non theo quy định [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có lối sống trong sáng, lành mạnh, trung thực; luôn được

giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao. Tại thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng chưa có bằng sơ cấp lý luận chính trị [H1-1.4-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng đều đạt chuẩn từ mức khá đến tốt theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

Xếp loại	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tốt				1/1 tỷ lệ 100%	1/1 tỷ lệ 100%
Khá	1/1 tỷ lệ 100%	1/1 tỷ lệ 100%	1/1 tỷ lệ 100%		
Đạt					
Chưa đạt					

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm, đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực quản lý và chỉ đạo chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác đang đảm nhiệm, được mọi người tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng chưa có bằng sơ cấp lý luận chính trị.

Chưa có phó hiệu trưởng theo quy định

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy năng lực quản lý của mình và tạo điều kiện để cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hiệu trưởng lên kế hoạch tuyển dụng thêm 01 phó hiệu trưởng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 05 giáo viên được cơ cấu vào 05 nhóm, lớp với tổng số 64 trẻ, trong đó 24 trẻ nhà trẻ (02 giáo viên/02 nhóm) và 40 trẻ mẫu giáo (03 giáo viên/03 lớp) [H1-1.7-03].

b) Nhà trường có 01 giáo viên trình độ đại học (tỷ lệ: 20%), 03 giáo viên trình độ cao đẳng (tỷ lệ: 60%), 01 giáo viên trung cấp (tỷ lệ: 20%), đang học liên thông Đại học, năm học 2024 sẽ hoàn thành chương trình học [H2-2.2-01].

c) Trường có 100% giáo viên hằng năm được đánh giá xếp loại theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H2-2.2-02]

Mức 2:

a) Hằng năm, giáo viên được đánh giá dựa trên quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Kết quả đánh giá xếp loại giáo viên đạt từ loại khá [H2-2.1-03]. Cụ thể:

Xếp loại	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tốt				1/5 tỷ lệ 20%	1/5 tỷ lệ 20%
Khá	7/7 tỷ lệ 100%	7/7 tỷ lệ 100%	5/5 tỷ lệ 100%	4/5 tỷ lệ 80%	4/5 tỷ lệ 80%
Đạt					
Chưa đạt					

b) Tập thể giáo viên nhà trường luôn cố gắng thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của ngành, của đơn vị và nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-02].

Mức 3:

Từ năm học 2019-2020 đến nay, 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng và cơ cấu hợp lý để thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Đội ngũ giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm đạt kết quả từ khá trở lên với tỷ lệ cao, không có giáo viên bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn chưa đạt theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tạo điều kiện, vận động, động viên giáo viên tham gia các lớp nâng chuẩn nhằm nâng tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đạt theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm học 2023-2024, nhà trường có 10 nhân viên được phân công nhiệm vụ theo quy định bao gồm: 05 nhân viên nuôi dưỡng, 01 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên văn phòng, 01 thủ quỹ và 01 nhân viên tạp vụ [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn theo quy định [H2-2.3-03]; [H2-2.3-04].

c) Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hỗ trợ phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu công tác. Các nhân viên hoàn thành tốt

nhiệm vụ được phân công theo bảng phân công công việc tại trường [H1-1.7-01]; [H2-2.1-04].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên tại trường đảm bảo theo quy định [H1-1.4-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-02].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: 01 nhân viên nấu ăn có trình độ trung cấp, có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, 01 nhân viên văn phòng kiêm văn thư có bằng Đại học và 03 nhân viên có bằng sơ cấp, 01 nhân viên y tế có trình độ sơ cấp điều dưỡng [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ trường mầm non và theo sự phân công của Hiệu trưởng, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của từng bộ phận theo thời gian quy định.

3. Điểm yếu

Nhân viên y tế chưa có bằng Trung cấp theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng động viên và tạo điều kiện cho 01 nhân viên văn phòng tham gia lớp đào tạo về công tác văn thư và động viên nhân viên y tế đăng ký tham gia học lớp nâng cao trình độ theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Được bồi dưỡng chuyên môn, đánh giá xếp loại hằng năm và được thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định.

Điểm yếu cơ bản

Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chưa cao.

Nhân viên y tế chưa có trình độ theo quy định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường Mầm non Sóc Nâu được xây dựng kiên cố, 01 trệt 03 lầu với diện tích đảm bảo đủ tiêu chuẩn cho trẻ hoạt động. Khuôn viên và các công trình của trường đảm bảo theo quy định. Song song với việc nâng chất lượng đội ngũ, hằng năm nhà trường có kế hoạch cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường Mầm non Sóc Nâu được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2011 tại địa chỉ 391/39-41 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10. Năm 2022, trường đổi sang địa chỉ mới số 433/4 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10 [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Nhà trường có 05 phòng học tương đương với 05 nhóm, lớp gồm: 01 phòng học của nhóm 19-24 tháng tuổi, 01 phòng học của nhóm 25-36 tháng tuổi, 01 phòng học của lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 01 phòng học của lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 01 phòng học của lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H3-3.1-04].

c) Trường Mầm non Sóc Nâu có tổng diện tích xây dựng 325 m² bình quân tối thiểu 5.1m² cho một trẻ. Trường có cổng chính khang trang, phía trên là biển tên trường, khuôn viên trường sạch sẽ, thoáng mát, có tường rào bao quanh, được xây dựng kiên cố ngăn cách với bên ngoài, phù hợp với cảnh quan, môi trường, thân thiện và đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được xây dựng kiên cố, có cổng, biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn, môi trường xanh, sạch, đẹp. Điểm trường thuận lợi cho việc phụ huynh đưa đón trẻ. Số phòng học của trường tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi, có trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng cho công tác nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Trường không có phòng đa chức năng cho trẻ hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì số phòng học tương ứng với số nhóm lớp hiện có, có kế hoạch cải tạo thêm phòng đa chức năng cho trẻ hoạt động.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

c) Khối phụ trợ.

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường sử dụng một phần khu chơi tầng trệt để làm văn phòng làm việc. Trường có phòng y tế nhưng không có các phòng khác theo quy định vì diện tích sử dụng của trường nhỏ [H3-3.2-01]. Văn phòng trường có bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ, đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định [H3-3.2-02]. Nhà vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đầy đủ các thiết bị vệ sinh theo yêu cầu. Vì khuôn viên trường nhỏ nên nhà trường bố trí để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tại bãi giữ xe của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (461 Sư Vạn Hạnh, Phường 12 Quận 10) [H3-3.2-03].

b) Nhà trường có phòng sinh hoạt chung của từng lớp là nơi cho trẻ học, chơi và được kết hợp sử dụng làm phòng ngủ cho trẻ với không gian yên tĩnh, thoáng mát, có rèm che, có hệ thống quạt, máy lạnh và đầy đủ nệm gôlô cho từng trẻ [H3-3.2-04]. Các nhóm, lớp có phòng vệ sinh cho trẻ được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ nhu cầu sinh hoạt của trẻ [H3-3.2-05]. Khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên riêng biệt đảm bảo không ô nhiễm môi trường, luôn khô ráo và sạch sẽ [H3-3.2-06]. Các phòng đều có hệ thống đèn chiếu sáng phù hợp, đúng theo quy định, xung quanh phòng có trang bị quạt, tủ, kệ đựng hồ sơ, đồ dùng, trang thiết bị phù hợp với chức năng của từng phòng [H3-3.2-07]. Khu vực trẻ chơi có thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định. Khu vực sân chơi được phủ thảm cỏ nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ; được trang bị đa dạng các loại đồ chơi ngoài trời cho trẻ vận động như: cầu trượt, vách leo núi, xe lắc,.. thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ và đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động vui chơi [H3-3.2-08].

c) Bếp ăn của trường được xây dựng kiên cố với diện tích 35m², bố trí theo quy trình bếp một chiều [H3-3.2-09]. Nhà bếp có tủ đựng thực phẩm, phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.2-10]; [H3-3.2-11]. Phòng y tế của trường có giường bệnh, cân điện tử, thước đo, dụng cụ sơ cứu, có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, có tủ đựng các thiết bị y tế cần thiết [H3-3.2-12].

Mức 2:

a) Trường không có đủ các phòng theo quy định tuy nhiên để đảm bảo hoạt động, nhà trường đã bố trí khu vực làm việc với đầy đủ trang thiết bị đáp ứng nhu cầu công việc của từng bộ phận [H3-3.2-01].

b) Trường không có các phòng chức năng [H3-3.2-01].

c) Vì diện tích trường nhỏ nên các lớp mẫu giáo làm một vườn cây nhỏ cho trẻ chăm sóc, bảo vệ, tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3-3.2-01].

Mức 3:

Trường không có các phòng chức năng và phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Trường được xây dựng kiên cố, có cổng, biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn, môi trường xanh, sạch, đẹp. Nhà trường bố trí đầy đủ phòng cho các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo các độ tuổi và có đầy đủ các hệ thống thiết bị, tủ kệ theo quy định. Bếp ăn được tổ chức theo quy trình bếp một chiều.

3. Điểm yếu

Diện tích sân trường và diện tích cây xanh nhỏ. Trường không có đủ các phòng làm việc theo quy định và không có khu vực để xe của giáo viên, nhân viên tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì số phòng học tương ứng với số nhóm lớp hiện có. Hiệu trưởng sẽ tham mưu với

chủ đầu tư mở rộng diện tích phòng y tế, mở thêm phòng làm việc theo đúng quy định; có kế hoạch trồng thêm cây xanh giúp trẻ có vườn cây để chăm sóc.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: : *Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:*

Mức 1:

a) *Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*

b) *Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*

c) *Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường sử dụng hệ thống cấp điện của Công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh, chi nhánh Phú Thọ đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường; hệ thống cung cấp nước sạch của Công ty cấp nước Phú Hòa Tân được xét nghiệm hằng năm đạt tiêu chuẩn yêu cầu về chất lượng đảm bảo nước dùng trong sinh hoạt cho trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trường có hệ thống báo cháy đặt ở các khu vực sinh hoạt; thường xuyên kiểm tra, bảo quản các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy; hằng năm củng cố và tăng cường kiến thức kỹ năng cho đội ngũ trong công tác phòng chống cháy nổ. Hệ thống thoát nước, cống rãnh của trường luôn thông thoáng đảm bảo vệ sinh môi trường;

nguồn nước uống, nước sinh hoạt. Trường thực hiện ký hợp đồng thu gom rác với Hợp tác xã môi trường Phường 12 Quận 10, hằng ngày được vận chuyển đến nơi xử lý tập trung theo các quy định hiện hành. Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet (Viettel) phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học như: mạng nội bộ, công thông tin điện tử, phần mềm bán trú, mạng xã hội khác [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05]; [H3-3.3-06]]; [H3-3.3-07].

b) Trường được xây dựng kiên cố đảm bảo tỷ lệ theo quy định [H3-3.3-08].

c) Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi bảo đảm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.3-09]; [H3-3.3-10].

Mức 2:

Trường có tỷ lệ công trình kiên cố đạt 100% tuy nhiên diện tích cây xanh và sân chơi chưa đạt theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.3-08].

Mức 3:

Diện tích sân vườn và giao thông nội bộ của trường chưa đạt theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.3-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường hợp đồng với các công ty để sử dụng điện, internet, sử dụng nước sạch trong sinh hoạt; chọn lựa cơ sở có uy tín để cung cấp nước uống cho trẻ hàng ngày đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Hệ thống thoát nước, cống rãnh của trường luôn thông thoáng đảm bảo vệ sinh môi trường; thu gom và xử lý chất thải đáp ứng đúng quy định.

3. Điểm yếu

Trường không có các phòng đa chức năng. Diện tích sân trường và diện tích cây xanh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ tham mưu với chủ đầu tư có kế hoạch mở thêm phòng đa chức năng cho trẻ hoạt động; tận

dụng làm thêm các không gian xanh (chậu cây treo, dây leo) giúp trẻ có vườn cây để chăm sóc.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn. Trường có đầy đủ các phòng tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi của trẻ.

Trường hợp đồng với các công ty điện, nước, internet đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và làm việc. Có nguồn nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Xử lý rác thải hằng ngày, không gây ô nhiễm môi trường.

Điểm yếu cơ bản

Diện tích sân chơi còn hạn chế, trường không có sân chơi ngoài trời, còn thiếu thiết bị và đồ chơi.

Trường không có đủ các phòng làm việc theo quy định, không có các phòng đa chức năng và không có khu vực để xe của giáo viên, nhân viên tại trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Để hoạt động chăm sóc, giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao, ngoài sự phấn đấu của tập thể sư phạm còn có sự tin tưởng, thống nhất, phối hợp từ cha mẹ trẻ. Nhà trường và giáo viên tạo mối liên hệ với cha mẹ trẻ thường xuyên bằng phương thức: Xây dựng góc tuyên truyền, sổ liên lạc, sổ bé ngoan và trao đổi trực tiếp về tình hình sinh hoạt của trẻ tại trường.

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong việc đảm bảo an ninh trật tự xung quanh khu vực nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ theo quy định. Hằng năm nhà trường tổ chức họp cha mẹ trẻ để thông tin và tuyên truyền các hoạt động của nhà trường [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo từng năm học, trong đó đề ra các biện pháp phối hợp tốt với nhà trường, với các nhóm, lớp trong công tác nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường thường xuyên tuyên truyền đến cha mẹ trẻ các nội dung hoạt động của trường, hình ảnh tuyên truyền đa dạng, phong phú [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ thông qua họp cha mẹ học sinh, bản tin của lớp và thông qua việc trao đổi trực tiếp giữa giáo viên với cha mẹ học sinh của từng nhóm lớp [H4-4.1-03].

Mức 2:

Nhiều năm qua, ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục;

hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ, trong công tác xã hội hoá giáo dục đạt hiệu quả cao, thực hiện công khai rõ ràng minh bạch. Tuy nhiên, một số phụ huynh bận công tác nên chưa có thời gian tham gia vào nhiều hoạt động của nhà trường [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ ban đại diện cha mẹ trẻ. Tuy nhiên chưa hiệu quả do một vài cha mẹ trẻ em thường xuyên công tác xa nên đôi lúc chưa phối hợp kịp thời với nhà trường và chưa tham gia trực tiếp vào các hoạt động của nhà trường [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo đúng quy định; Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh bận công tác nên chưa có thời gian tham gia vào nhiều hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì công tác phối kết hợp với phụ huynh thông qua các buổi họp bằng nhiều hình thức, thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông nhằm giúp phụ huynh có nhận thức tốt về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đồng thời tham gia đầy đủ hơn trong các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp tốt với cá nhân và cha mẹ học sinh để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: thông qua bảng tuyên truyền của trường, lớp, sổ bé ngoan, sổ liên lạc, trao đổi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ ở giờ đón, trả trẻ [H4-4.2-02].

c) Trường Mầm non Sóc Nâu là trường ngoài công lập, tự thu và tự chi nên Hiệu trưởng tự cân đối kinh phí sửa chữa, mua sắm, thêm trang thiết bị, đồ

dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Trường tham mưu với chính quyền tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường phối hợp Ủy ban nhân dân Phường 12, lực lượng dân quân Phường 12, Công an Phường 12 tham gia hỗ trợ công tác đảm bảo an ninh trật tự cho học sinh trong các sự kiện như: ngày hội Bé đến trường, Tết Trung Thu, lễ hội Giáng sinh, lễ hội Tết và mùa xuân, Giỗ tổ Hùng Vương, tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy, tham quan trường tiểu học [H4-4.2-04].

Mức 3:

Nhà trường không thực hiện kế hoạch tham mưu chính quyền phối hợp xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương vì mô hình của trường nhỏ, không phù hợp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các đoàn thể tại địa để thực hiện mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch.

3. Điểm yếu

Một vài phụ huynh chưa tích cực trong việc tham gia và hỗ trợ các hoạt động nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của cấp trên, phối hợp với đoàn thể địa phương xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các đoàn thể tại địa phương để nắm bắt kịp thời chủ trương, kế hoạch trong việc thông tin trao đổi, đề xuất công tác chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Điểm yếu cơ bản

Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa có nhiều thời gian tham gia vào các hoạt động phong trào cùng nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ luôn là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng, luôn được nhà trường đặt lên mục tiêu hàng đầu. Đội ngũ giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức giúp trẻ phát triển toàn diện ở các lĩnh vực: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội. Môi trường hoạt động giáo dục phù hợp, kích thích trẻ tham gia tìm tòi khám phá, bộc lộ khả năng cá nhân.

Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Chế độ dinh dưỡng đảm bảo theo quy định, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. Trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì luôn được quan tâm chăm sóc.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn theo sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 và điều kiện thực tế của nhà trường qua việc hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục trên phần mềm Mindjet Manager [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10, nội dung kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị [H5-5.1-01].

c) Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua kiểm tra kế hoạch giáo viên, qua các tiết dự giờ đột xuất và báo trước để đánh giá rút kinh nghiệm nhằm giúp giáo

viên điều chỉnh kịp thời. Hằng tháng, qua các buổi họp chuyên môn, đánh giá, rút kinh nghiệm để có kế hoạch bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Căn cứ nội dung Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tình hình thực tế của nhà trường, đặc điểm khả năng của trẻ, giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch giáo dục năm, tháng, sau đó phân bổ vào các tuần phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ, đảm bảo không bỏ sót nội dung chương trình. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa chăm sóc và giáo dục [H5-5.1-02].

b) Nhà trường có bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên biết lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục nhằm phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H5-5.1-01].

Mức 3:

a) Nhà trường chưa có sự tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới [H5-5.1-01].

b) Hằng năm nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục nhằm kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tuy nhiên, giáo viên nhóm nhà trẻ chưa linh hoạt, còn lúng túng trong việc tổ chức dạy học theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” [H5-5.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá theo định kỳ và có biện pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương nhằm giúp giáo viên, nhân viên thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Giáo viên nhóm nhà trẻ chưa linh hoạt, còn lúng túng trong việc tổ chức dạy học theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt và phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, theo đúng kế hoạch đề ra đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em phù hợp với văn hóa địa phương. Hiệu trưởng hướng dẫn tổ trưởng chuyên môn đề ra biện pháp khuyến khích giáo viên tích cực thảo luận, trao đổi trong các buổi họp chuyên môn, nhằm giúp giáo viên có thêm kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, triển khai đến toàn thể giáo viên; giáo viên xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt, linh hoạt các phương pháp trong việc tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với trẻ theo từng lứa tuổi [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Giáo viên chú trọng xây dựng môi trường giáo dục gần gũi như gia đình, giúp trẻ thoải mái chơi và trải nghiệm từ đó phát huy khả năng cá nhân; giúp trẻ có cơ hội được tương tác với đồ dùng đồ chơi và tiếp xúc với mọi người xung quanh [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục được thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế của từng nhóm lớp như: hoạt động học, hoạt động vui chơi, các sự kiện lễ hội, các hoạt động ngoài trời, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động tham quan dã ngoại theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 3:

Nhà trường chú trọng việc thiết kế, xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích trẻ tìm hiểu khám phá, tạo cơ hội cho trẻ được tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” đã đem lại hiệu quả đáp ứng khả năng nhu cầu vui chơi, trải nghiệm, khám phá của trẻ. Tuy nhiên, môi trường giáo dục ngoài lớp nhóm nhà trẻ chưa đa dạng, phong phú [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức tốt môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo hướng tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ, tạo nhiều cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm. Qua đó, trẻ mạnh dạn,

tự tin trong giao tiếp, chủ động, tích cực, tìm tòi, khám phá thông qua các hoạt động học tập, hoạt động vui chơi mọi lúc mọi nơi.

3. Điểm yếu

Môi trường giáo dục ngoài của nhóm nhà trẻ chưa đa dạng, phong phú, giáo viên chưa tận dụng tình huống để giáo dục trẻ, chưa linh hoạt khi tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng, phong phú các hình thức, giúp trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”. Cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tổ chức thảo luận chuyên đề “Xây dựng môi trường theo hướng lấy trẻ làm trung tâm” cho các giáo viên. Đồng thời, Hiệu trưởng tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động giáo dục và tăng cường kiểm tra môi trường lớp học của các nhóm lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch phối hợp với Trạm Y tế Phường 12 trong việc tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 01 lần trong 01 năm học: 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, uống vaccine và thực hiện lịch tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế, cho trẻ dưới 3 tuổi và suy dinh dưỡng uống Vitamin A [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Hằng năm, 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ, được đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng qua biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

c) 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, thường xuyên theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ, thực hiện nghiêm túc sổ sách bán trú. Đối với trẻ thừa cân-béo phì ngoài chế độ ăn giảm chất bột, tăng cường cho trẻ ăn thêm rau luộc. Giáo viên phối hợp với cha mẹ trẻ để tuyên truyền về chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì thông qua bản tin lớp, trao đổi trực tiếp với cha mẹ trẻ để xây dựng chế độ dinh dưỡng phù hợp cho trẻ khi ở nhà nhằm đảm bảo sức khỏe [H5-5.3-05].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ thông qua buổi họp cha mẹ học sinh và trao đổi trong giờ đón, trả trẻ [H5-5.3-06].

b) Chế độ ăn của trẻ được xây dựng theo Chương trình giáo dục mầm non, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số

777/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 03 năm 2017 (Điều chỉnh lại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT); món ăn đa dạng, thức ăn được thay đổi theo mùa nhằm đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ phát triển [H5-5.3-05].

c) Đầu năm, Ban giám hiệu đã xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, qua đó đưa ra nhiều biện pháp nhằm đảm bảo sức khỏe cho trẻ, giúp giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì [H5-5.3-05].

Mức 3:

Đầu năm nhà trường thực hiện cân-đo cho trẻ, số lượng trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường 61/64 đạt tỷ lệ 95.31% [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ; tuyên truyền tài liệu cho cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được theo dõi thường xuyên đảm bảo không bị trùng lặp thực đơn. Hải hòa cân đối các loại thực phẩm, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định

3. Điểm yếu

Tình trạng dinh dưỡng của trẻ thừa cân, béo phì chưa giảm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp tốt với y tế địa phương chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong việc cân đo, khám sức khỏe hằng năm, trong phòng, chống các dịch bệnh. Hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng tiếp tục bồi dưỡng cho nhân viên nấu ăn tính khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đầy đủ dinh dưỡng, đa dạng, phong phú, điều chỉnh thực đơn. Tiếp tục bổ sung chế độ ăn hiệu quả hơn cho trẻ thừa cân, béo phì, tuyên truyền đến phụ huynh cùng thực hiện và chỉ đạo giáo viên xây dựng các bài tập vận động hiệu quả nhằm giảm tỷ lệ theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cuối mỗi tháng nhà trường tính tỷ lệ chuyên cần cho trẻ tại các nhóm lớp. Năm học 2023-2024 tỷ lệ chuyên cần của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đạt 96%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 90% [H5-5.4-01].

b) Trong 05 năm qua, nhà trường có tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

c) Trong 05 năm học qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 96%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 90%. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ chưa cao [H5-5.4-01].

b) Trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

c) Trong 05 năm học qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Mức 3:

a) Trường có 100% trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

b) Trong 05 năm học qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Trẻ 5 tuổi luôn đạt tỷ lệ chuyên cần 96% và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024- 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, giáo viên tiếp tục duy trì tốt chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định. Tăng cường tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh các lớp nhà trẻ trong công tác chăm sóc, động viên cha mẹ đưa trẻ nhà trẻ đi học đầy đủ, duy trì và nâng cao được tỷ lệ chuyên cần của nhóm lớp

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận chung tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo đúng quy định.

Thực hiện mục tiêu nội dung giáo dục phù hợp với trẻ và điều kiện của trường.

100% trẻ được chăm sóc sức khỏe tốt, chế độ ăn cân đối hợp lý.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non và được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

Điểm yếu cơ bản

Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì chưa cải thiện nhiều. Một số cha mẹ trẻ chưa phối hợp với nhà trường trong việc cải thiện tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì nên chưa đạt hiệu quả cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trường Mầm non Sóc Nâu luôn khẳng định mình bằng năng lực chuyên môn, đội ngũ sư phạm năng động, sáng tạo, tập thể luôn phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh. Tuy nhiên với tinh thần trách nhiệm, nhà trường cũng đã tự nhìn nhận và đánh giá lại mình những mặt làm được cũng như tồn tại để có kế hoạch cải tiến, khắc phục, tạo động lực thúc đẩy chất lượng cao hơn, được lãnh đạo và nhân dân tin nhiệm nhiều hơn.

Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, nhà trường tự đánh giá đạt kết quả như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 22/22 tỷ lệ 100%;
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/22 tỷ lệ 0%;
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 02/21 tỷ lệ 9.53%;
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 19/21 tỷ lệ 90.47%;
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 00/15 tỷ lệ 0%;

- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 15/15 tỷ lệ 100%;
- Mức đánh giá của Trường Mầm non Sóc Nâu: Mức độ 1.
- Trường Mầm non Sóc Nâu đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ

1

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Mầm non Sóc Nâu. Nhà trường không ngừng cải tiến công tác quản lý và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đáp ứng được niềm tin yêu của cha mẹ trẻ. Các hoạt động giáo dục được thực hiện đều hướng đến mục đích góp phần xây dựng xã hội ngày văn minh hiện đại, đáp ứng nhu cầu thực tiễn đặt ra trong thời kỳ đổi mới và hội nhập./.

Quận 10, ngày 25 tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thụy Ngọc Vân

Phần IV - PHỤ LỤC
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Giai đoạn 2023-2028	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H1-1.1-02]	Hình ảnh công khai chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Giai đoạn 2023-2028	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng

Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định thành lập Công đoàn	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Công đoàn trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Hội chữ thập đỏ	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Phòng y tế
	3	[H1-1.3-03]	Các biên bản họp	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	4	[H1-1.3-04]	Hình ảnh các hoạt động của Công đoàn	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Công đoàn trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ Hiệu trưởng	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ giáo viên	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ tổ nhân viên	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ chuyên đề	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng

Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ quản lý trẻ	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	2	[H1-1.5-02]	Danh sách các lớp	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ quản lý công tác giáo dục	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý công tác nuôi dưỡng	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ quản lý bán trú	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	4	[H1-1.6-04]	Hồ sơ quản lý tài chính, lương, phụ cấp, chế độ, BHXH	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	5	[H1-1.6-05]	Các hợp đồng cung cấp thực phẩm.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	6	[H1-1.6-06]	Hợp đồng phân mềm tính khẩu phần dinh dưỡng	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
Tiêu chí	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng

1.7	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	3	[H1-1.7-03]	Quyết định phân công giáo viên, nhân viên	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ chi trả các chế độ (lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên, nhân viên... hằng tháng.....)	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	5	[H1-1.7-05]	Hồ sơ thi giáo viên dạy giỏi cấp trường	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch năm học của trường Kế hoạch khác	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục nhóm lớp Kế hoạch MindMannager	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	3	[H1-1.8-03]	Hồ sơ dự giờ thăm lớp	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
Tiêu chí	1	[H1-1.9-01]	Kế hoạch họp TTSP	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ thi đua khen thưởng	Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Văn phòng

1.9				đến 2023-2024		
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, thảm họa thiên tai	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	2	[H1-1.10-02]	Giấy chứng nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo TT 13/2010/TT-BGDĐT	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ PCCC	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ phòng chống dịch bệnh	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	5	[H1-1.10-05]	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	6	[H1-1.10-06]	Hòm thư góp ý	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng

Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ giáo viên	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	3	[H2-2.2-03]	Bảng phân công công việc giáo viên	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ nhân viên	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	2	[H2-2.3-02]	Quyết định phân công nhiệm vụ cho nhân viên	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H2-2.3-03]	Hồ sơ đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	4	[H2-2.3-04]	Bảng phân công công việc nhân viên	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
Tiêu chí	1	[H3-3.1-01]	Quyết định thành lập trường	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng

3.1	2	[H3-3.1-02]	Hợp đồng thuê nhà	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	3	[H3-3.1-03]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	4	[H3-3.1-04]	Hình ảnh các phòng học	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	5	[H3-3.1-05]	Hình ảnh khuôn viên, biển tên trường	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh khu vực tầng trệt	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh trang thiết bị các phòng làm việc khu văn phòng	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh nhà để xe	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh kệ, tủ (nệm gói, giỏ, dép); bàn, ghế nhóm/lớp	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	5	[H3-3.2-05]	Hình ảnh nhà vệ sinh của nhóm/ lớp	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng

	6	[H3-3.2-06]	Hình ảnh nhà vệ sinh giáo viên -nhân viên	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	7	[H3-3.2-07]	Hình ảnh trang thiết bị (đèn, quạt,..), đồ dùng đồ chơi nhóm lớp	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	8	[H3-3.2-08]	Hình ảnh khu vực chơi ngoài sân	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	9	[H3-3.2-09]	Hình ảnh bếp ăn	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	10	[H3-3.2-10]	Hình ảnh kho đựng thực phẩm	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	11	[H3-3.2-11]	Hình ảnh tủ lưu mẫu	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	12	[H3-3.2-12]	Hình ảnh phòng y tế	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hợp đồng điện sinh hoạt (hóa đơn tiền điện)	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	2	[H3-3.3-02]	Hợp đồng nước sinh hoạt (hóa đơn tiền nước)	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng

	3	[H3-3.3-03]	Kết quả xét nghiệm nước sinh hoạt	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	4	[H3-3.3-04]	Hệ thống phòng chống cháy nổ	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	5	[H3-3.3-05]	Hình ảnh nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước, cống rãnh	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	6	[H3-3.3-06]	Hợp đồng thu gom rác thải	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	7	[H3-3.3-07]	Hợp đồng công ty Viettel (internet)	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	8	[H3-3.3-08]	Hình ảnh trường	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	9	[H3-3.3-09]	Danh mục đồ dùng đồ chơi nhóm lớp	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	10	[H3-3.3-10]	Hình ảnh đồ dùng đồ chơi do giáo viên tự làm	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
Tiêu chí	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng

4.1	2	[H4-4.1-02]	Cam kết và công khai chất lượng hàng năm	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	3	[H4-4.1-03]	Các nội dung, hình ảnh tuyên truyền đến cha mẹ trẻ.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hồ sơ Phổ cập mầm non	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	2	[H4-4.2-02]	Hình ảnh trao đổi, phối hợp với phụ huynh	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	3	[H4-4.2-03]	Kế hoạch sửa chữa, mua sắm	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	4	[H4-4.2-04]	Một số hình ảnh hoạt động lễ hội	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch giáo dục các nhóm, lớp (MindMannager).	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	2	[H5-5.1-02]	Hồ sơ đánh giá trẻ	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	3	[H5-5.1-03]	Kế hoạch kiểm tra, dự giờ	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng

	4	[H5-5.1-04]	Báo cáo sơ kết, tổng kết	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hình ảnh môi trường trong và ngoài lớp	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	2	[H5-5.2-02]	Hình ảnh các hoạt động học tập, vui chơi	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	3	[H5-5.2-03]	Kế hoạch, hình ảnh lễ hội	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	4	[H5-5.2-04]	Kế hoạch, hình ảnh tham quan, dã ngoại	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ y tế (văn bản phối hợp trạm y tế, sổ theo dõi sức khỏe trẻ em)	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	2	[H5-5.3-02]	Danh sách uống vaccine, vitamin A	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	3	[H5-5.3-03]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe trẻ Phiếu điều tra tâm lý trẻ	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	4	[H5-5.3-04]	Hồ sơ khám sức khỏe trẻ-cán bộ, giáo viên, nhân viên,	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng

	5	[H5-5.3-05]	Hồ sơ phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	6	[H5-5.3-06]	Hình ảnh tuyên truyền với phụ huynh	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Sổ điểm danh các nhóm lớp	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng
	2	[H5-5.4-02]	Danh sách trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Trường MN Sóc Nâu	Văn phòng